

Bản án số: 448/2021/HS-PT

Ngày: 29-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đắc Minh

*Thẩm phán:* Ông Trần Văn Mười

Ông Dương Tuấn Vinh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 423/2021/TLST-HS ngày 01/7/2021. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo: **C. E** (tên gọi khác **C.**), sinh ngày 12/8/1982, tại Nigeria. Nơi thường trú: Igbo Eze North Local Government Area in Enugu State; giới tính: nam; dân tộc: Phi; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Nigeria; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 9/12; con ông: M. O., sinh năm 1945 và bà R. O., sinh năm: 1963; Anh, em ruột: Có 07 người, Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị tạm giữ ngày 18/02/2020, chuyển tạm giam ngày 21/02/2021 cho đến nay. (có mặt)

***- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:*** Ông Vũ Thanh H – Luật sư của Văn phòng luật sư Vũ Thanh H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

***- Người phiên dịch cho bị cáo:*** Bà Võ Thị Hải Y – Phiên dịch viên của Công ty dịch thuật 123 Việt Nam. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 18/02/2020, tại khu vực cầu Gò Ngãi thuộc ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Đội Cảnh sát điều tra về ma túy phối hợp với Đội An ninh Công an huyện Bến Cầu phát hiện bị cáo C. E, Quốc tịch Nigieria, nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam, có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra ba lô màu xám có dòng chữ HP POWER của C. E mang theo có chứa 02 bịch nylon được hàn kín có dòng chữ Guanyinwang, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, thu giữ vật chứng điều tra làm rõ.

Kết luận giám định số: 247/KL-KTHS ngày 21/02/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 (hai) bịch nylon được hàn kín có dòng chữ Guanyinwang (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 1903,8942 gam.

Bị cáo C. E khai nhận: Ngày 12/02/2020, C. E từ Nigeria sang Lào tìm việc làm. Đến ngày 14/02/2020, C. E chưa tìm được việc và không có tiền để tiêu xài nên đến một Nhà hàng ở Thành phố Viêng Chăn – Lào để xin tiền khách, gặp và làm quen một người đàn ông gốc Phi tên J. (không rõ nhân thân, lai lịch). Vào lúc 20 giờ ngày 14/02/2020, tại bến xe buýt ở Thành phố Viêng Chăn - Lào, J. thuê C. E mang 01 ba lô bên trong có chứa 02 bịch nylon hàn kín, có chứa tinh thể rắn màu trắng, có ghi dòng chữ Guanyinwang về Việt Nam với tiền công 500.000 Kíp (năm trăm nghìn) Kíp Lào. Khi mang hàng về được tới Việt Nam, J. sẽ trả thêm cho C. E 500 USD (năm trăm đô la Mỹ). Theo hướng dẫn của J. thì khi qua được Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, Việt Nam thì C. E chỉ cần đón xe từ Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài đi thẳng đến địa phận Thành phố Hồ Chí Minh rồi xuống xe thì có người đến liên hệ nhận hàng và trả thêm tiền 500 USD. C. E đồng ý mang ba lô bên trong có chứa 02 bịch nylon xuất phát từ Viêng Chăn - Lào về Campuchia bằng xe buýt. Khi đến Campuchia, C. E tiếp tục đi xe ô tô 4 chỗ về gần đến Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài đi xe hon da ôm nhập cảnh vào Việt Nam. Vào lúc 21 giờ 00 phút, ngày 18/02/2020, C. E xuống xe đi bộ qua biên giới từ Campuchia vào Việt Nam thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra, C. E chưa thành khẩn khai báo về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, C. E khai chỉ nhận vận chuyển ba lô, không biết bên trong có ma túy.

\* Kê biên tài sản: Bị can là người nước ngoài không có tài sản ở Việt Nam nên không tiến hành kê biên.

***Kết quả thu giữ vật chứng:***

***\* Thu tại hiện trường:***

- 01 (một) hộp giấy được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, Trợ lý giám định Phan Quốc Việt và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, khối lượng còn lại sau giám định (ký hiệu M) là loại

Methamphetamine, khối lượng 1869,5786 gam; theo Kết luận giám định: số 247/KL-KTHS, ngày 21-02-2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen, số Imeil: 866445035054774.

- 01 (một) ba lô màu xám có dòng chữ HP POWER.

- 01 (một) bóp da màu vàng.

- Tiền Lào: 171.500 Kíp (một trăm bảy mươi một ngàn năm trăm).

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST ngày 05/5/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:**

1. Tuyên bố bị cáo C. E (C.) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **C. E (C.)** tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2020.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/6/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P1 đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 03/6/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:* Về thủ tục tố tụng: kháng nghị trong hạn luật định. Về nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm đúng như chủ tọa phiên tòa tóm tắt. Về nội dung: bị cáo bị bắt quả tang khi đang vận chuyển khối lượng ma túy rất lớn nên bị truy tố, xét xử với tội danh và khung hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên là đúng người đúng tội. Tuy nhiên khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b tiểu Mục 3.1 Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để phạt bị cáo mức án chung thân là chưa phù hợp, mà cần phải áp dụng điểm c để xử phạt bị cáo mức án tử hình. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn cho rằng bị cáo không biết 2 gói hàng là ma túy, lời khai này chứng tỏ bị cáo không thành khẩn khai báo. Bởi lẽ bị cáo nhập cảnh trái phép và đi vào ban đêm nhằm trốn tránh lực lượng chức năng là việc người bình thường không làm, hơn nữa số ma túy bị cáo đang vận chuyển không bị che giấu trong dụng cụ nào nhằm qua mắt để bị

cáo không thể biết được đó là ma túy. Với lời khai như trên, bị cáo không đáp ứng được điều kiện để được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt theo hướng chấp nhận kháng nghị, xử phạt bị cáo mức án tử hình mới tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội.

*Người bào chữa cho bị cáo là luật sư Vũ Thanh H trình bày:* Thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo như bản án sơ thẩm đã tuyên. Đề nghị xem xét bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo là người nước ngoài nhận thức về pháp luật Việt Nam còn hạn chế đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Bị cáo tranh luận bổ sung:* Bị cáo đồng ý lời bào chữa của vị luật sư, đồng thời bị cáo xin trình bày sự việc này bị cáo không biết là vi phạm pháp luật, khi bị bắt và được công an cho biết đây là ma túy thì bị cáo mới biết, bị cáo đi theo sự sắp xếp sẵn của J., nếu biết trước là vi phạm pháp luật thì bị cáo đã không làm vì không ai muốn mình bị bắt lợi.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một mức án nhẹ hơn bản án sơ thẩm đã tuyên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 03/6/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

#### **[2] Xét kháng nghị:**

##### **[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi nhập cảnh bất hợp pháp vào lãnh thổ Việt nam, bị bắt quả tang khi đang vận chuyển ma túy trong ba lô của mình; bị cáo cho rằng việc vận chuyển ma túy là không vi phạm pháp luật của Việt nam. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt quả tang, biên bản khám xét, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Cụ thể vào ngày 18/02/2020, bị cáo C. E là người quốc tịch Nigeria nhập cảnh trái phép vào Việt Nam bằng đường tiểu ngạch, đến khu vực cầu Gò Ngải, ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh bị lực lượng chức năng bắt giữ. Qua kiểm tra phát hiện bên trong ba lô màu xám có dòng chữ HP POWER, có cất giấu 02 bịch nylon được hàn kín có dòng chữ Guanyinwang, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Tại Kết luận giám định số: 247/KL-KTHS ngày 21/02/2020 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng

bên trong 02 (hai) bịch nylon được hàn kín có dòng chữ Guanyinwang (kí hiệu M) gửi giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng 1903,8942gr (một chín không ba phẩy tám chín bốn hai) gram, mục đích bị cáo dịch chuyển số ma túy trên vào Việt Nam để nhận tiền công.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo C. E phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, không sai.

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Tính chất vụ án đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, bị cáo đã vận chuyển một lượng ma túy có khối lượng rất lớn vào Việt Nam, nhận thức rõ ma túy là chất độc có hại cho sức của con người, khi sử dụng sẽ bị lệ thuộc và nó tàn phá cơ thể con người, là nguyên nhân gây ra nhiều tác hại xã hội nghiêm trọng. Bị cáo biết rõ vận chuyển ma túy là tiếp tay cho những đối tượng mua bán là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích, động cơ tư lợi cá nhân, thu lợi bất chính. Cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm trong xã hội cũng như răn đe đối với người nước ngoài nhập cảnh trái phép vào Việt Nam thực hiện tội phạm.

Tuy nhiên khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhưng ở mức độ thấp, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời căn cứ Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ “Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất” thì chất ma túy loại Methamphetamine thuộc danh mục II: “Các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học .... theo quy định của cơ quan có thẩm quyền”, chất này ở tại vị trí số thứ tự 323 của danh mục II; đối với chất ma túy loại Heroin thuộc danh mục I là danh mục “Các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học... theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền”. Như vậy, chất ma túy loại Hêroin thuộc loại danh mục nguy hiểm, độc hại hơn Methamphetamine. Từ đó, áp dụng điểm b tiêu Mục 3.1 của Nghị quyết 01 ngày 15/3/2001 để không áp dụng mức hình phạt cao nhất là tử hình đối với bị cáo là áp dụng không đúng pháp luật.

*Thứ nhất, về việc nhận định Hêroin nguy hiểm, độc hại hơn Methamphetamine:* Việc Hêroin và Methamphetamine được định vị tại 2 danh mục khác nhau tại Nghị định số 73 có ý nghĩa trong việc phân loại về chất ma túy và tiền chất phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước chứ không có ý nghĩa về mặt khoa học hình sự để xác định loại chất nào có độc lực mạnh hơn hay nguy hiểm hơn. Mặc dù được tổng hợp từ nguyên liệu khác nhau (Hêroin được tổng hợp từ mócphin có trong nhựa thuốc phiện, Methamphetamine là ma túy tổng hợp mới, nguyên chất và không pha trộn như những loại ma túy tổng hợp khác) nhưng đều có độ độc hại ngưỡng cao, gây tác hại xấu đến bản thân người sử dụng cũng như tác động tiêu cực lên xã hội. Với cách hiểu như trên, tại Bộ

luật Hình sự đã sắp xếp Hêrôin và Methamphetamine cùng hạng mục khi định khung hình phạt như tại Điều 250 đã thể hiện rõ: “*Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng....*”. Như vậy, cần phải hiểu theo tinh thần của Bộ luật hình sự là Hêrôin và Methamphetamine là các chất ma túy có độ nguy hại như nhau để làm căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự và cân nhắc khi lượng hình mới đúng.

Từ đó xác định Methamphetamine không phải là “*Các chất ma túy khác ở thể rắn*” mà là chất ma túy ở cùng hạng mục với Hêrôin để áp dụng pháp luật khi lượng hình. Như vậy, với khối lượng 1903,8942 gam Methamphetamine mà bị cáo vận chuyển trái pháp luật thì thuộc trường hợp quy định tại điểm c tiểu mục 3.1 của Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là áp dụng hình phạt tử hình như kháng nghị của Viện kiểm sát mới phù hợp.

*Thứ hai, về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự:* Tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn cho lời khai không trung thực về việc không biết hàng mà bị cáo được thuê vận chuyển là ma túy. Lời khai này là không phù hợp với các tình tiết khác trong hồ sơ vụ án, bởi lẽ bị cáo đã có thời gian quản lý 2 gói hàng trong nhiều ngày (từ 14/02/2020 đến 18/02/2020), tiền công cao trong khi công việc thì giản đơn nhưng lại được bố trí tuyến đường đi phức tạp, phải thông qua một nước trung gian trước khi đi đường tiểu ngạch trái phép vào lãnh thổ Việt Nam trong đêm tối. Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ nhận thức và không bị ép buộc khi thực hiện công việc này thì bị cáo buộc phải biết hàng hóa mà bị cáo đang vận chuyển là hàng cấm, chất cấm và phải chịu toàn bộ trách nhiệm về hành vi này đến cùng. Tại phiên tòa phúc thẩm, khi được Hội đồng xét xử giải thích các tình tiết nêu trên và hỏi tại phiên tòa để bị cáo điều chỉnh thái độ cho đúng đắn nhằm tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội khai báo trung thực để được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam nhưng bị cáo vẫn quanh co, chối tội và không có thái độ ăn năn hoặc hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, bị cáo đã từ bỏ cơ hội được thành khẩn khai báo và không thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Cấp sơ thẩm ghi nhận bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ở mức độ thấp là không có căn cứ, không phù hợp với thực tế và diễn biến tại phiên tòa. Do vậy không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C. E.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy, Bị cáo C. E (C.) vận chuyển ma túy với khối lượng rất lớn là 1903,8942gr Methamphetamine, thuộc trường hợp áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250 và không có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây ninh đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo từ chung thân lên mức án tử hình là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận. Lời bào chữa của luật sư không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không

bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

- Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSTN-P1 ngày 03/6/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 05/05/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh về phần hình phạt đối với bị cáo C. E (C.).

#### **Tuyên xử:**

1/ Tuyên bố bị cáo C. E (C.) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo C. E (C.) tử hình.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo C. E (C.) được quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo (1);
- Lưu HSVA(2). VP(5) 16b. (LTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Nguyễn Đức Minh**